

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI SẢN XUẤT, BUÔN BÁN HÀNG GIẢ TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SỐ

CAO HẠNH NHI^{1,*} - NGUYỄN ĐỨC KIÊN¹ - NGUYỄN THIÊN THƯ¹

¹Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Industry and Trade

Email: Nhicao2208@gmail.com

Ngày nhận bài: 25/5/2026

Ngày sửa bài: 10/6/2026

Ngày duyệt đăng bài: 28/6/2026

Tóm tắt:

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phân tích, tổng hợp và phân tích thực tiễn để làm rõ các quy định của Bộ luật Hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong bối cảnh kinh tế số và thương mại điện tử. Kết quả nghiên cứu cho thấy, pháp luật hiện hành vẫn còn những khoảng trống trong xử lý hành vi phạm tội trên môi trường số, đặc biệt về vấn đề sử dụng công nghệ cao, trách nhiệm của các chủ thể trung gian và thu thập chứng cứ điện tử. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong bối cảnh kinh tế số.

Từ khóa: sản xuất, buôn bán hàng giả, Bộ luật Hình sự, kinh tế số, thương mại điện tử.

Improving the provisions of the Vietnamese Criminal Code on the production and trading of counterfeit goods in the digital economy

Abstract:

Amid the rapid development of the digital economy and e-commerce, the production and trading of counterfeit goods have become increasingly complex, creating significant challenges for criminal law enforcement. Using qualitative legal research, analysis, synthesis, and practical assessment, this study examines the relevant provisions of the Vietnamese Criminal Code. The findings reveal legal gaps in addressing offenses committed through digital platforms, particularly those involving high technology, electronic evidence, anonymous online accounts, and the responsibilities of intermediaries such as e-commerce platforms and social networks. The study recommends clarifying criminal acts committed in digital environments, improving procedures for collecting and validating electronic evidence, defining intermediary responsibilities, and strengthening coordination among enforcement authorities. These measures would improve the legal framework and enhance the prevention and prosecution of counterfeit-goods offenses in the digital economy.

Keywords: production and trading of counterfeit goods, Criminal Code, digital economy, e-commerce.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, hoạt động thương mại điện tử và các nền tảng mạng xã hội tại Việt Nam phát triển nhanh chóng. Điều này góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mở rộng phương thức kinh doanh và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động mua bán hàng hóa. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng kéo theo sự gia tăng của các tội phạm về kinh tế, đặc biệt là các hành vi phạm tội như hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả hoặc hàng hóa không rõ nguồn gốc.¹

Nếu như trước đây việc mua bán hàng giả chủ yếu diễn ra tại các chợ truyền thống hoặc cửa hàng kinh doanh thì hiện nay hoạt động này đã chuyển dần sang môi trường trực tuyến. Thông qua các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội hoặc hình thức livestream bán hàng, các đối tượng có thể tiếp cận số lượng lớn người tiêu dùng trong thời gian ngắn. Đồng thời, việc giao dịch thông qua các tài khoản trực tuyến cũng gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong quá trình xác minh danh tính đối tượng và thu thập chứng cứ. Đặc biệt, tình trạng làm giả các mặt hàng thiết yếu như thuốc, thực phẩm và mỹ phẩm không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng mà còn tiềm ẩn nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng và trật tự quản lý kinh tế. Trong bối cảnh đó, việc rà soát và hoàn thiện các quy định tại Điều 192 đến Điều 195 Bộ luật Hình sự năm 2015 là yêu cầu cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả đấu tranh đối với loại tội phạm này trong môi trường số.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về tội sản xuất, buôn bán hàng giả, song phần lớn tập trung phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự hoặc thực tiễn xử lý trong bối cảnh thương mại truyền thống, trong khi hiện nay những vấn đề pháp lý phát sinh từ hoạt động phạm tội trên môi trường số và thương mại điện tử vẫn chưa được nghiên cứu một cách toàn diện. Xuất phát từ khoảng trống đó, bài viết hướng đến mục tiêu phân tích các quy định của Bộ luật Hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả, đánh giá những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng đối với các hành vi thực hiện trên môi trường số, từ đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng. Phạm vi nghiên cứu của bài viết tập trung vào các quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam và thực tiễn xử lý tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong bối cảnh kinh tế số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính trên cơ sở kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu pháp lý. Đầu tiên, phương pháp nghiên cứu phân tích, tổng hợp được sử dụng để nghiên cứu các quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành nhằm phân tích, làm rõ các tội danh liên quan đến hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả. Đồng thời, bài viết kế thừa và tổng hợp các quan điểm từ các nhà làm luật, sách chuyên khảo, bài báo khoa học và các công trình nghiên cứu trước để đánh giá những kết quả đạt được cũng như đưa ra những hạn chế trong quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, bài viết còn sử dụng phương pháp nghiên cứu thực tiễn thông qua việc đưa ra các số liệu, dẫn chứng từ thực tế nhằm nhận diện các hành vi mới hiện nay các tội phạm sử dụng. Cuối cùng, phương pháp quy nạp và diễn giải được sử dụng để tổng hợp kết quả nghiên cứu, làm cơ sở đưa ra các nhận định, đánh giá và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự cũng như nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của kinh tế số và thương mại điện tử.

3. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong môi trường kinh tế số - nhận diện và thách thức

3.1. Nhận diện hành vi mới

Thực tiễn cho thấy, các đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả đã có nhiều thay đổi trong phương

thức hoạt động nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng. Một số phương thức phổ biến hiện nay gồm:

Quảng cáo và bán hàng qua các nền tảng trực tuyến: Trước khi bán hàng, các đối tượng thường lợi dụng sàn thương mại điện tử và mạng xã hội để quảng bá hàng giả thông qua các phiên livestream, video hoặc hình ảnh giả mạo nhằm nhanh chóng tiếp cận đến người tiêu dùng. Khi có người mua, giao dịch thường được chuyển sang tin nhắn riêng hoặc các ứng dụng nhắn tin khác để tránh sự giám sát của cơ quan chức năng, gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ và xác minh đối tượng vi phạm. Trong số các vụ án liên quan có thể nhắc đến vụ khởi tố vụ án “Sản xuất hàng giả là thực phẩm” liên quan đến Công ty Asia Life và một số người nổi tiếng vào tháng 04/2025 đã cho thấy thủ đoạn lợi dụng mạng xã hội để tiêu thụ hàng giả quy mô lớn.²

Sử dụng căn hộ chung cư làm nơi chứa hàng: Thay vì tập kết hàng hóa tại các kho lớn, nhiều đối tượng thuê căn hộ chung cư để lưu trữ hàng giả. Những địa điểm này thường có hệ thống bảo vệ và kiểm soát ra vào, gây khó khăn cho việc kiểm tra, phát hiện và thu giữ tang vật của cơ quan có thẩm quyền. Minh chứng rõ ràng cho hành vi phạm tội này là thông qua các đợt kiểm tra tại khu vực trung tâm thương mại lớn đã phát hiện hàng nghìn sản phẩm giả mạo các thương hiệu như Rolex, Louis Vuitton được luân chuyển từ các căn hộ khép kín.³

Sự kết hợp giữa tội phạm truyền thống và tội phạm công nghệ cao: Các đối tượng không chỉ làm giả sản phẩm theo phương thức truyền thống mà còn làm giả cả tem nhãn, mã QR, hóa đơn điện tử hoặc thông tin nguồn gốc hàng hóa nhằm tạo lòng tin cho người tiêu dùng. Sự kết hợp giữa thủ đoạn truyền thống và công nghệ cao khiến hàng giả ngày càng tinh vi, gây khó khăn cho người tiêu dùng trong việc phân biệt hàng thật với hàng giả chỉ qua hình thức bên ngoài hoặc thông tin hiển thị trên môi trường mạng.

3.2. Thách thức trong công tác thực thi pháp luật

Thực tế cho thấy công tác đấu tranh với tội phạm hàng giả tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay còn gặp khá nhiều khó khăn, đặc biệt khi các hoạt động mua bán ngày càng phụ thuộc vào nền tảng số.

Khó khăn trong việc xác định địa điểm phạm tội: Hoạt động sản xuất, lưu trữ và tiêu thụ hàng giả thường được thực hiện tại nhiều địa điểm khác nhau, thậm chí máy chủ quản lý đơn hàng có thể đặt ở nước ngoài. Điều này làm cho việc xác định địa điểm chính xác để kiểm tra, xử lý hoặc thu giữ tang vật⁴ trở nên phức tạp hơn.

Khó khăn trong việc thu thập chứng cứ điện tử: Dữ liệu giao dịch trên môi trường mạng có thể bị xóa hoặc thay đổi trong thời gian ngắn. Trong khi đó, pháp luật hiện hành vẫn chưa có quy định đầy đủ và cụ thể về trình tự, tiêu chí chuyển hóa dữ liệu điện tử như lịch sử giao dịch, nhật ký truy cập thành chứng cứ có giá trị pháp lý trực tiếp trong tố tụng.

Xác định giá trị hàng giả khi hàng hóa phân tán nhỏ lẻ: Việc các đối tượng chia nhỏ hàng hóa và phân tán tại nhiều địa điểm khác nhau khiến cơ quan chức năng gặp khó khăn trong việc chứng minh quy mô thực tế của hành vi phạm tội. Vì vậy, trong một số trường hợp, hành vi vi phạm chỉ bị xử lý bằng biện pháp hành chính mặc dù tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi là đáng kể. Số liệu thực tế cho thấy, trong Quý III/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh, dù Chi cục Quản lý thị trường kiểm tra 46 vụ việc với trị giá hàng hóa vi phạm lên tới hơn 5,3 tỷ đồng, nhưng chỉ có 09 vụ (khoảng 19%) đủ dấu hiệu định lượng để chuyển hồ sơ sang cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố hình sự⁵

4. Những bất cập của quy định Bộ luật Hình sự hiện hành

4.1. Về cấu thành định tội

Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017,

2024, 2025), cấu thành tội phạm cơ bản của tội sản xuất, buôn bán hàng giả đòi hỏi dấu hiệu vật chất bắt buộc: hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng kỹ thuật, công dụng trị giá từ 30.000.000 đồng trở lên trừ một số mặt hàng đặc thù như thuốc bệnh, lương thực, thực phẩm. Tuy nhiên, trường hợp kinh doanh nhỏ lẻ nhưng tần suất lớn trên sàn thương mại điện tử thì luật lại chưa bao quát hết. Các trường hợp này thường các chủ thể buôn bán sử dụng những thủ đoạn tinh vi để không đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 192 như: Hàng hóa giả được tập trung ở nhiều địa điểm khác nhau mỗi địa điểm giá trị hàng đều dưới 30.000.000 đồng hoặc nếu là kho lớn sẽ được đặt ở những nơi xa xôi, gần biên giới nhằm tránh bị phát hiện; Bên cạnh đó, hàng hóa được phân tán nhỏ lẻ, cất giấu ở nhiều nơi, thậm chí chỉ bán hàng qua cộng tác viên, trung gian, các website được tạo ra và đóng lại trong thời gian ngắn khiến lực lượng chức năng khó kiểm soát.⁶

4.2. Về tình tiết định khung

Buôn bán hàng giả đã có sự chuyển dịch từ phương thức truyền thống sang hoạt động trên không gian mạng. Một số các hình thức phổ biến nhất là bán hàng giả thông qua các sàn thương mại điện tử, trên các website. Đây là môi trường số, vì thế các hành vi diễn biến tinh vi hơn, khó bị phát hiện hơn đặt ra nhiều thách thức cho công tác điều tra, truy vết. Xem xét về góc độ mức ảnh hưởng của hành vi đến xã hội, hành vi bán hàng giả truyền thống, tức là bán ở cửa hàng vật lý thì phạm vi hẹp tiếp cận thấp, trong khi việc buôn bán hàng giả trên không gian mạng dễ tiếp cận hàng triệu người. Song, **hiện nay, tại các Điều 192, 193, 194, 195** Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025) **lại chưa** có quy định tình tiết tăng nặng về hành vi “lợi dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”, đây là một khoảng trống của pháp luật. Việc thiếu tình tiết tăng nặng này dẫn đến việc các chủ thể phạm tội có thể sẽ nhận mức án thấp và không đủ tính răn đe. Bên cạnh đó, Luật cũng đang thiếu vắng tình tiết định khung tăng nặng “có tính chất xuyên quốc gia” cũng khiến việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi chưa được toàn diện. Trong môi trường thương mại điện tử xuyên biên giới, hàng hóa có thể được sản xuất tại nước ngoài sau đó được đưa về Việt Nam để tiêu thụ thông qua các sàn thương mại điện tử tại Việt Nam để bán. Việc Bộ luật Hình sự hiện hành chưa bổ sung thêm quy định các tình tiết định khung đã không phản ánh đúng quy mô và tính chất phức tạp của tội phạm này trong kỷ nguyên số.

4.3. Về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025) đánh dấu một bước tiến lớn khi bổ sung chủ thể là pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự. Song, quy định này mới chỉ giải quyết được trách nhiệm hình sự của các pháp nhân khi trực tiếp thực hiện hành vi “sản xuất” hoặc “buôn bán”. Nhưng trên thực tế các pháp nhân thương mại chỉ đóng vai trò cung cấp hạ tầng trung gian như đứng sau điều hành các sàn thương mại điện tử, nền tảng mạng xã hội... thì quy định còn chung chung chưa có quy định cụ thể cho hành vi này.

Các nền tảng số hiện nay đang thu về lợi ích khổng lồ thông qua phí hoa hồng, phí thanh toán và đặc biệt là phí dịch vụ quảng bá qua thuật toán ưu tiên hiển thị trên chính các gian hàng bán đồ giả. Tuy nhiên, nếu các nền tảng này buông lỏng kiểm duyệt hay sau khi nhận được các phản ánh về “hàng giả” thì chậm trễ gỡ bỏ sản phẩm vi phạm nhằm tối ưu hóa lượt truy cập và doanh thu, đây là hành vi “tiếp tay” cho hàng giả ngang nhiên buôn bán trên thị trường. Tuy nhiên, vì chưa có quy định cụ thể nên có tình trạng viện cớ chỉ là “nơi trung gian” để thoái thác trách nhiệm. Do đó, gần như không thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các pháp nhân thương mại là nền tảng trung gian, tạo ra một vùng lỗ hổng pháp lý, nơi các nền tảng an toàn thu lợi trong khi hàng giả vẫn ngang nhiên lợi dụng hệ sinh thái số để tiếp cận người tiêu dùng.

5. Đề xuất hoàn thiện pháp luật hình sự và các giải pháp hỗ trợ

5.1. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Hình sự

Hoàn thiện hướng dẫn về khái niệm hàng giả và cơ chế phân biệt các tội danh liên quan đến hàng giả trong Bộ luật Hình sự: Hiện nay, Bộ luật Hình sự chưa đưa ra khái niệm hay định nghĩa cụ thể nào về “hàng giả là gì?” hoặc “Tội sản xuất, buôn bán hàng giả được định nghĩa như thế nào?”⁷. Dẫn đến thiếu thống nhất giữa các văn bản pháp luật và gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xác định tội danh. Hàng giả có thể bao gồm nhiều loại, tùy thuộc vào các đặc điểm như chất lượng, nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ⁸ và ranh giới xác định giữa hành vi giả về chất lượng và giả về nhãn hiệu còn thiếu rõ ràng, đặc biệt đối với sản phẩm đồng thời vi phạm cả chất lượng và nhãn hiệu, làm phát sinh tình trạng áp dụng tội danh không thống nhất. Vì vậy, cần hoàn thiện khái niệm về hàng giả và xây dựng tiêu chí phân biệt rõ giữa các tội danh liên quan nhằm bảo đảm áp dụng pháp luật thống nhất, nâng cao hiệu quả xử lý và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Bổ sung tình tiết định khung tăng nặng: “Sử dụng công nghệ cao, mạng máy tính hoặc mạng viễn thông” vào các Điều 192 đến 195 Bộ luật Hình sự: Thực tiễn cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu tội phạm từ phương thức truyền thống sang môi trường số đang diễn ra mạnh mẽ⁹, các đối tượng lợi dụng tính ẩn danh, khả năng giao dịch nhanh và phạm vi lan truyền rộng của Internet để tiêu thụ hàng giả với quy mô lớn. Do đó, cần bổ sung tình tiết định khung tăng nặng này nhằm phản ánh đúng mức độ nguy hiểm của hành vi, bảo đảm sự tương xứng giữa tính chất, mức độ phạm tội với hình phạt, đồng thời tạo cơ sở pháp lý thống nhất¹⁰ để xử lý nghiêm các thủ đoạn phạm tội tinh vi, bảo vệ người tiêu dùng và trật tự kinh tế.

Hướng dẫn cụ thể về việc xác định “giá trị hàng thật tương đương” đối với hàng hóa bán trên không gian mạng vốn có giá biến động: Cần ban hành hướng dẫn thống nhất về tiêu chí và phương pháp xác định “giá trị hàng thật tương đương”. Theo đó, giá trị hàng thật cần được xác định trên cơ sở hàng hóa chính hãng có cùng chủng loại, nhãn hiệu, xuất xứ và đặc tính kỹ thuật, căn cứ chủ yếu vào giá thị trường tại thời điểm giao dịch, ưu tiên giá niêm yết của nhà sản xuất, nhà phân phối chính thức hoặc các sàn thương mại điện tử uy tín. Đồng thời, cần quy định rõ thứ tự ưu tiên nguồn dữ liệu, nguyên tắc đánh giá chứng cứ và trách nhiệm chứng minh nhằm bảo đảm tính thống nhất, minh bạch và hạn chế tranh chấp trong quá trình áp dụng pháp luật.

Nâng cao trách nhiệm của những công ty sản xuất bao bì, nhãn hiệu trong Bộ luật Hình sự: Bao bì, nhãn mác là công cụ giúp hợp thức hóa hàng giả và đánh lừa người tiêu dùng. Do đó, cần quy định trách nhiệm hình sự đối với các cơ sở sản xuất bao bì, nhãn hiệu khi cố ý không kiểm tra tính hợp pháp của đơn đặt hàng hoặc tiếp tay cho hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả. Đồng thời, các cơ sở này cần có nghĩa vụ kiểm tra hồ sơ, quyền sở hữu trí tuệ và giấy phép lưu hành của khách hàng nhằm tăng khả năng truy xuất nguồn gốc hàng giả, nâng cao tính minh bạch và bảo vệ môi trường kinh doanh lành mạnh.

5.2. Giải pháp về tố tụng và kỹ thuật

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan điều tra và các nhà cung cấp dịch vụ mạng, sàn thương mại điện tử để phong tỏa tài khoản, dữ liệu ngay khi phát hiện dấu hiệu tội phạm: Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa cơ quan điều tra và các nhà cung cấp dịch vụ mạng, sàn thương mại điện tử¹¹ cần được định hình trên cơ sở một khuôn khổ pháp lý chặt chẽ, minh bạch và có tính khả thi cao, nhằm bảo đảm việc áp dụng kịp thời các biện pháp phong tỏa tài khoản và bảo toàn dữ liệu khi xuất hiện dấu hiệu tội phạm. Pháp luật cần quy định rõ thẩm quyền của cơ quan điều tra, nghĩa vụ cung cấp thông tin, chứng cứ điện tử của các nhà cung cấp dịch vụ và xây dựng hệ thống kết nối dữ liệu an toàn, phục vụ xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi phạm tội trên không gian mạng.

Nâng cao năng lực giám định chứng cứ kỹ thuật số cho đội ngũ thực thi pháp luật: Cần hoàn thiện

khung pháp lý về thu thập, bảo quản, giám định và đánh giá chứng cứ điện tử; tăng cường đào tạo chuyên sâu cho cán bộ điều tra, kiểm sát và giám định viên về phân tích dữ liệu, truy vết giao dịch điện tử và nhận diện hành vi vi phạm trên nền tảng số. Đồng thời, cần đầu tư trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng¹² và thiết lập cơ chế phối hợp với các tổ chức giám định độc lập nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác của hoạt động giám định.

5.3. Nâng cao trách nhiệm của pháp nhân

Quy định rõ chế tài đối với các doanh nghiệp trung gian thanh toán, chuyển phát nếu cố tình lờ đi các giao dịch hàng giả: Cần quy định rõ chế tài đối với các doanh nghiệp trung gian thanh toán, chuyển phát khi cố ý dung túng hoặc tiếp tay cho các giao dịch hàng giả. Theo đó, các chủ thể này có thể bị xử phạt hành chính, đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép hoạt động và phải liên đới bồi thường thiệt hại, trường hợp có đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm thì cá nhân quản lý có hành vi bao che hoặc đồng phạm phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc hoàn thiện chế tài sẽ góp phần nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp trung gian và ngăn chặn hiệu quả hoạt động lưu thông hàng giả trên môi trường thương mại điện tử.

6. Kết luận

Trên cơ sở phân tích sự thay đổi về phương thức, thủ đoạn của tội sản xuất, buôn bán hàng giả trong bối cảnh kinh tế số, bài viết cho thấy mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đã tạo nền tảng pháp lý cơ bản, nhưng vẫn còn những hạn chế về cấu thành tội phạm, tiêu chí định lượng, tình tiết định khung và trách nhiệm của pháp nhân thương mại cũng như các chủ thể trung gian trên môi trường số. Sự phát triển của thương mại điện tử và mạng xã hội đòi hỏi pháp luật tiếp tục được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Theo đó, bài viết đề xuất một số giải pháp như bổ sung tình tiết định khung tăng nặng đối với hành vi sử dụng công nghệ cao; hướng dẫn thống nhất phương pháp xác định giá trị hàng thật tương đương; tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng với nhà cung cấp dịch vụ số; nâng cao năng lực giám định chứng cứ điện tử; và quy định rõ trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trung gian. Những giải pháp này góp phần khắc phục khoảng trống pháp lý, nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý và phòng ngừa tội phạm trong môi trường số.

Việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật hình sự về tội sản xuất, buôn bán hàng giả không chỉ nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm mà còn bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, củng cố niềm tin vào môi trường kinh doanh số và thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số Việt Nam■

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này do Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh bảo trợ và cấp kinh phí theo Hợp đồng số 507/HĐ-DCT ngày 15/12/2025.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Nguyễn Thị Tố Uyên (2014).

²Nguyễn Trí (2025).

³Thị Hà (2025).

⁴Đình Văn Quế (2021).

⁵Diệu Linh (2025).

⁶Lê Duy Thái (2022).

⁷Phạm Tài Tuệ (2018).

⁸ Bùi Thị Nhung (2024).

⁹ Đỗ Nga (2023).

¹⁰ Hoàng Anh Tuyên (2024).

^{11, 12} Trần Văn Nam, Phí Văn Tuấn (2021).

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bùi Thị Nhung. (2024). Tội sản xuất, buôn bán hàng giả. <https://tuyetnhunglaw.vn/toi-san-xuat-buon-ban-hang-gia/>
- Diệu Linh. (2025). Quản lý thị trường TP. Hồ Chí Minh: Chuyển điều tra 9 vụ về hàng giả là thực phẩm. Báo Công Thương <https://congthuong.vn/quan-ly-thi-truong-tp-ho-chi-minh-chuyen-dieu-tra-9-vu-ve-hang-gia-la-thuc-pham-425724.media>
- Đinh Văn Quế. (2021). Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015. NXB Thông tin và Truyền thông.
- Hoàng Anh Tuyên. (2024). Chứng cứ điện tử trong pháp luật tố tụng hình sự Trung Quốc và khuyến nghị cho Việt Nam. Tạp chí khoa học Kiểm sát. 2(74). <https://khoaheckiemsat.hpu.vn/portal/article/view/337>
- Lê Duy Thái. (2022). Phòng, chống tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thông qua hoạt động thương mại điện tử. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/177868/1/CVv358S32022039.pdf>
- Đỗ Nga. (2023). Giải pháp kiểm soát hàng giả, hàng nhái trong thương mại điện tử. Báo Công Thương <https://congthuong.vn/giai-phap-kiem-soat-hang-gia-hang-nhai-trong-thuong-mai-dien-tu-242233.html>
- Nguyễn Thị Tố Uyên. (2014). Tội sản xuất, buôn bán hàng giả theo Điều 156 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Luận văn Thạc sĩ Luật học). Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Trí. (2025). TP.HCM phát hiện nhiều vụ sản xuất, buôn bán hàng giả quy mô lớn. Báo Tuổi trẻ, <https://tuoitre.vn/tp-hcm-phat-hien-nhieu-vu-san-xuat-buon-ban-hang-gia-quy-mo-lon-20250618172610059.htm>
- Phạm Tài Tuệ. (2018). Các tội phạm về hàng giả theo pháp luật hình sự Việt Nam (Luận án tiến sĩ Luật học). Học viện khoa học và xã hội.
- Quốc hội. (2025). Bộ luật Hình sự (Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH ngày 24/02/2025).
- Thị Hà. (2025). Hàng nghìn sản phẩm ở Saigon Square nghi giả mạo Rolex, Louis Vuitton, Gucci. Báo điện tử Vnexpress <https://vnexpress.net/hang-nghin-san-pham-o-saigon-square-nghi-gia-mao-rolex-louis-vuitton-gucci-4892295.html>
- Trần Văn Nam, Phí Văn Tuấn. (2021). Nâng cao hiệu quả phòng, chống tội sản xuất, buôn bán hàng giả trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo chức năng của lực lượng cảnh sát kinh tế. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, 03(52), 72-75.
- Uyên Nhi. (2024). Pháp luật về hàng giả, hàng nhái và biện pháp bảo vệ quyền lợi doanh nghiệp, người tiêu dùng. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, <https://danchuphapluat.vn/phap-luat-ve-hang-gia-hang-nhai-va-bien-phap-bao-ve-quyen-loi-doanh-nghiep-nguoi-tieu-dung-3293.html>